TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AB** **TỈNH KG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 05-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AB, TỈNH KG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoài và bà Đoàn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh KG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 4 và 05 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh KG xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12/10/1992, Nơi sinh: huyện AB, tỉnh KG; Nơi ĐKHKTT: Ấp XD, xã TY, huyện AB, tỉnh KG; Nơi cư trú: Ấp 6 B, xã NT, huyện AB, tỉnh KG; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Nguyễn VTvà bà Lê Thị T; Chồng Trương Minh S; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2024 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trần Thị Bích T, sinh ngày 05/12/1996, Nơi sinh: Thành phố CĐ, tỉnh AGGiang; Nơi ĐKHKTT: Khóm Vĩnh P, phường Núi S, thành phố CĐ, tỉnh AG; Nơi cư trú: Khóm Vĩnh P, phường Núi S, thành phố CĐ, tỉnh AG; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Tuấn Avà bà Trần Thị Thanh T; Chồng Trần Tuấn V; Có 01 người con sinh năm 2019; Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất

sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2024 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa ngày 25/4/2025, vắng mặt ngày tuyên án 05/5/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2024, bị cáo Trần Thị Bích T nhà ở Khóm Vĩnh P, phường Núi S, thành phố CĐ, tỉnh AGđến làm thuê tại một quán cà phê (không có biển hiệu) tại ấp 6 Đình, xã NT, huyện AB, tỉnh KG. Quá trình làm thuê tại đây, bị cáo Tuyền có quen biết một nam thanh niên tên Toàn (chưa xác định được nhân thân, lý lịch). Khoảng 15 giờ ngày 03/11/2024, Toàn đến gặp bị cáo tuyền và nhờ bị cáo Tuyền mua số đề giúp Toàn nếu trúng Toàn sẽ cho tiền để bị cáo Tuyền tiêu xài thì bị cáo Tuyền đồng ý, Toàn đưa cho bị cáo Tuyền số tiền 6.710.000 đồng *(sáu triệu bảy trăm nghìn đồng)* và một mảnh giấy có ghi các con số lô, đề, loại số mua, số tiền mua số lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của Công ty xổ số kiến thiết (đài) tỉnh KG ngày 03/11/2024, cụ thể như sau:

- Số lô đài KG: con số 40 mua 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 10 mua 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 43 mua 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 62 mua 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 49 mua 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 68 mua 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 07 mua 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 73 mua 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô là 640.000đ *(sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).*

- Số đầu đài KG (còn gọi là số A): số 62 mua 100.000 đồng; số 31 mua 1.000.000 đồng; số 43 mua 1.100.000 đồng; số 50 mua 1.100.000 đồng; số 73 mua 100.000 đồng. Tổng số tiền mua số đầu là 3.400.000đ *(ba triệu bốn trăm nghìn đồng).*

- Số đuôi giải đặc biệt đài KG (còn gọi là số B): số 54 mua 150.000 đồng; số 59 mua 100.000 đồng; số 12 mua 1.100.000 đồng; số 35 mua 110.000 đồng; số 16 mua 1.100.000 đồng; số 46 mua 110.000 đồng. Tổng số tiền mua số đuôi đặc biệt là tiền 2.670.000đ *(hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Tổng số tiền mua lô, đề đài KG ngày 03/11/2024 là 6.710.000 đồng.

Bị cáo Tuyền nhận tiền và mảnh giấy từ Toàn, sau đó Toàn điều khiển xe mô tô (không rõ loại xe và biển kiểm soát) chở bị cáo Tuyền đến nhà bị cáo Nguyễn Ngọc T tại Ấp 6 B, xã NT, huyện AB, tỉnh KG để mua số đề, khi đến nhà bị cáo T, bị cáo Tuyền đi vào nhà còn Toàn đậu xe ở ngoài đợi, khi gặp bị cáo T, bị cáo Tuyền

hỏi bị cáo T có bán số đề hay không thì bị cáo T nói có, lúc này bị cáo Tuyền đưa cho bị cáo T tờ giấy ghi các con số lô, đề, loại số mua và số tiền mua cho bị cáo T, bị cáo T đồng ý bán số đề cho bị cáo Tuyền và dùng điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu NOKIA, màu xanh để chụp lại hình ảnh tờ giấy ghi các số lô, đề, loại số mua và số tiền mua của bị cáo Tuyền và nhận của bị cáo Tuyền số tiền 6.710.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/11/2024, Toàn đến gặp bị cáo Tuyền và nói với bị cáo Tuyền các con số lô đài KG gồm: Số 40 mua 5.000 đồng trúng 400.000 đồng; số 49 mua 5.000 đồng trúng 400.000 đồng; số 73 mua 5.000 đồng trúng 400.000 đồng mà Toàn cùng bị cáo Tuyền mua của bị cáo T đã trúng thưởng với tổng số tiền là 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng).* Toàn tiếp tục nhờ bị cáo Tuyền mua số của bị cáo T giúp Toàn thì bị cáo Tuyền đồng ý, Toàn đưa cho bị cáo Tuyền mảnh giấy ghi các con số lô đề, loại số mua, số tiền mua theo kết quả xổ số kiến thiết đài Khánh Hoà ngày 03/11/2024, cụ thể như sau:

- Số lô: số 32 – 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 73 – 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 49 – 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 54 – 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 67 – 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 15 – 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng; số 59 – 5.000 x 16 lô = 80.000 đồng; số 39 – 5.000 đồng x 16 lô = 80.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô 640.000đ *(Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*

- Số đầu (còn gọi là số A), số 62 – 1.000.000 đồng; số 42 – 100.000 đồng; số 60 – 100.000 đồng; số 48 – 1.100.000 đồng; số 01 – 100.000 đồng; số 15 – 110.000 đồng, số tiền mua số đầu là 2.510.000đ *(Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng).*

- Số đuôi giải đặc biệt (còn gọi là số B): số 54 – 1.100.000 đồng; số 35 – 100.000 đồng; số 62 – 1.000.000 đồng; số 73 – 100.000 đồng. Tổng số tiền tôi mua đuôi đặc biệt là 2.300.000đ *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng).*

Tổng số tiền mua số đề đài Khánh Hoà ngày 03/11/2024 là 5.450.000 đồng *(Năm triệu bốn trăm năm chục nghìn đồng).*

Toàn đưa cho bị cáo Tuyền số tiền 4.250.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm năm chục nghìn đồng)* và điều khiển xe mô tô của Toàn chở theo bị cáo Tuyền đến gặp bị cáo T để mua số đề, khi đến nhà bị cáo T, Toàn đứng ở ngoài đợi còn bị cáo Tuyền đi vào nhà để gặp bị cáo T, bị cáo Tuyền nói với bị cáo T Tuyền đã trúng các con số lô đài KG mà bị cáo Tuyền đã mua trước đó của bị cáo T với số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng),* bị cáo T xác nhận là bị cáo Tuyền đã trúng số lô đài KG do bị cáo T bán cho bị cáo Tuyền, bị cáo Tuyền tiếp tục đưa cho bị cáo T mảnh giấy ghi các con số lô đề, loại số mua, số tiền mua theo kết quả xổ số kiến thiết

đài Khánh Hoà và yêu cầu bị cáo T bán các con số trên, bị cáo T đồng ý bán số đề cho bị cáo Tuyền với tổng số tiền là 5.450.000 đồng *(Năm triệu bốn trăm năm chục nghìn đồng)* và dùng điện thoại chụp lại hình ảnh mảnh giấy ghi các số lô đề và số tiền mà bị cáo Tuyền đưa, sau đó bị cáo T đưa lại cho bị cáo Tuyền tờ giấy và nhận của bị cáo Tuyền 4.250.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm năm chục nghìn đồng)* do đã trừ lại 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* mà tuyền đã trúng thưởng số lô đài KG. Sau khi nhận tiền của bị cáo Tuyền, bị cáo T gọi cho người làm chủ lô đề qua ứng dụng ZALO thông báo đã bán những con số và số tiền như trên, thì người làm chủ lô đề không đồng ý bán do số tiền lớn và số đang xổ, lúc này bị cáo Tuyền đã đi ra ngoài, bị cáo T gọi bị cáo Tuyền lại và nói với bị cáo Tuyền chủ thầu số không đồng ý bán các con số đề mà bị cáo Tuyền đã mua đồng thời trả lại cho bị cáo Tuyền số tiền 5.450.000 đồng *(Năm triệu bốn trăm năm chục nghìn đồng)* gồm 4.250.000 đồng tiền bị cáo Tuyền mua số đề và 1.200.000 đồng tiền bị cáo Tuyền trúng thưởng số lô đài KG, bị cáo Tuyền đồng ý nhận tiền và ra về. Một lúc sau, bị cáo Tuyền cùng Toàn quay lại gặp bị cáo T, bị cáo Tuyền đưa cho bị cáo T mảnh giấy ghi lô, đề và nói với bị cáo T số đầu 62 đài Khánh Hoà mà bị cáo Tuyền mua của bị cáo T với số tiền 1.000.000 đồng đã trúng với số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo T nói với bị cáo Tuyền, bị cáo T đã trả lại tiền mua số đề cho bị cáo Tuyền và hai bên đã thống nhất không mua, bán các con số lê, đề đài Khánh Hoà nên bị cáo T không đồng ý trả tiền trúng số đề cho bị cáo Tuyền, nên bị cáo T và bị cáo Tuyền xảy ra mâu thuẫn cải nhau. Đến ngày 19/11/2024, bị cáo Tuyền làm đơn tố giác bị cáo T đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận, ngoài bán số đề cho bị cáo Trần Thị Bích T vào ngày 03/11/2024, thì vào ngày 02/11/2024 bị cáo T còn bán số đề cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 10.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết (đài) tỉnh Long An, kết quả không trúng thưởng. Khi thực hiện hành vi bán số đề, bị cáo T dùng điện thoại chụp ảnh phơi đề rồi gửi cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) qua ứng dụng Zalo bằng tài khoản tên Nguyenngoctho để hưởng tiền hoa hồng theo thoả thuận là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) chủ lô đề trả cho bị cáo T số tiền 80.000 đồng (*Tám chục ngàn đồng*). Tuy nhiên, bị cáo T chỉ mới bán bán số đề được 02 ngày thu lợi được tổng số tiền 5.520.000 đồng *(Năm triệu năm trăm hai chục nghìn đồng)* thì xảy ra mâu thuẫn với bị cáo Tuyền, nên người làm chủ lô đề không đến gặp bị cáo T để nhận tiền bán lô, đề và trả tiền hoa hồng cho bị cáo T. Bị cáo T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện

thoại di động là công cụ dùng để thực hiện hành vi bán số đề và toàn bộ số tiền thu lợi chính cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AB tiến hành trưng cầu giám định dữ liệu thu giữ trong chiếc điện thoại bị cáo Nguyễn Ngọc T giao nộp, để xác định trong dữ liệu điện thoại có hành vi mua, bán số đề hay không.

Tại bản Kết luận giám định số: 57/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG, kết luận:

"Đã trích xuất dữ liệu lưu trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C30 màu xanh có số IMEI1: 350804634770938, số IMEI2: 350804634770946 gửi giám định có hành vi mua bán số đề.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AB, tỉnh KG đã thu giữ các đồ vật, vật chứng sau: 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, tên thiết bị NOKIA C30, màu xanh, số IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 350804634770938, số IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 350804634770946, tình trạng đã qua sử dụng (không có thẻ sim); Tiền Việt Nam (Thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc) 5.520.000 đồng *(Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Tuyền và bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Từ đó xác định đủ căn cứ, ngày 14/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện AB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo T, bị cáo Tuyền và Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2024.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-AB, ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AB, tỉnh KG truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Trần Thị Bích T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Trần Thị Bích T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện AB giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Trần Thị Bích T. Trong phần luận tội đại viện Viện kiểm sát đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tính tiết giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Đánh bạc" căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị

cáo Nguyễn Ngọc T từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích T phạm tội "Đánh bạc", căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tranh luận của bị cáo: Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cung: Bị cáo Nguyễn Ngọc T, bị cáo Trần Thị Bích T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện AB, tỉnh KG, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện AB, tỉnh KG trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Thị Bích T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 03 tháng 11 năm 2024, tại Ấp 6 B, xã NT, huyện AB, tỉnh KG. Bị cáo Nguyễn Ngọc T có hành vi đánh bạc trái phép ăn, thua bằng tiền, với hình thức bán số đề (số đầu, số đuôi, số lô), cụ thể: Bị cáo T bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết (đài) tỉnh KG với tổng số tiền là 6.710.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 1.200.000 đồng, như vậy tổng số tiền bị can Nguyễn Ngọc T đánh bạc là 7.910.000 đồng *(Bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng)*. Bị cáo Trần Thị Bích T có hành vi giúp sức cho đối tượng tên Toàn (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) mua số đề của bị cáo Nguyễn Ngọc T với tổng số tiền 6.710.000 đồng và trúng thưởng số tiền là 1.200.000 đồng, như vậy tổng số tiền bị can Trần Thị Bích T đánh bạc là 7.910.000 đồng (Bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng). Quá trình thực

hiện nhành vi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Ngọc T thu lợi bất chính được tổng số tiền 5.520.000 đồng *(Năm triệu năm trăm hai chục nghìn đồng),* bị cáo Trần Thị Bích T chưa thu được lợi.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng số 17/CT-VKSAB ngày 27/02/2025 đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự được quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn công cộng, trật tự an toàn xã hội, thực hiện hành vi với ý thức là lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện đến cùng hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây nguy hiểm cho xã hội. Cờ bạc cũng là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, do đó cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi vai trò của hai bị cáo mới có tác dụng phòng ngừa riêng và giáo dục chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo T và bị cáo Tuyền đã thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải về hành vi phạm tội của mình và các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tuyền, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã mang thai nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và số tiền dùng để đánh bạc nhỏ.

Từ những phân tích nêu trên, hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, tên thiết bị NOKIA C30, màu xanh, số IMEI

(khe cắm thẻ sim 1): 350804634770938, số IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 350804634770946, tình trạng đã qua sử dụng (không có thẻ sim) dung vào việc phạm tội đánh bạc.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Thị Bích T phạm tội " Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135 , Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135 , Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, tên thiết bị NOKIA C30, màu xanh, số IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 350804634770938, số IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 350804634770946, tình trạng đã qua sử dụng (không có thẻ sim) dung vào việc phạm tội đánh bạc.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Thị Bích T mỗi bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện AB;
- Chi cục THADS huyện AB;
- Cơ quan THAHS phân trại tạm giam khu vực AB – công an tỉnh KG;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Sở tư pháp;
- UBND xã bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HSDS (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đen